

HỌ TÊN: _____ LỚP: 3 _____

TOÁN - TUẦN 5

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Kết quả của phép tính 7×5 là :

- A. 30 B. 25 C. 35 D. 12

Câu 2. 49 là kết quả của phép tính nào dưới đây :

- A. 8×8 B. 7×7 C. 7×6 D. 7×5

Câu 3. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh 7×4 7×3

- A. > B. < C. = D. không so sánh được

Câu 4. Điền vào chỗ chấm trong phép tính $8 \text{ cm} \times 5 = \dots$ cho phù hợp:

- A. 13 B. 13 cm C. 40 cm D. 40

Câu 5. Lúc đầu cửa hàng có 28 l dầu. Sau một ngày bán, số dầu của cửa hàng giảm đi 7 lần. Hỏi sau khi bán cửa hàng còn lại mấy lít dầu ?

- A. 5 l B. 4 l C. 6 l D. 12 l

II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Số?



$7 \times 3 = \dots$	$8 \times 5 = \dots$	$7 \times 7 = \dots$	$8 \times 8 = \dots$	$8 \times 9 = \dots$
$3 \times 7 = \dots$	$5 \times 8 = \dots$	$6 \times 6 = \dots$	$6 \times 8 = \dots$	$7 \times 9 = \dots$
$21: 3 = \dots$	$40: 5 = \dots$	$49: 7 = \dots$	$64: 8 = \dots$	$72: 8 = \dots$
$21: 7 = \dots$	$40: 8 = \dots$	$36: 6 = \dots$	$48: 6 = \dots$	$63: 7 = \dots$

Bài 2. Điền dấu > < =

8×6 8×3	$32: 8$ $8: 4$	7×4 8×5
6×1 $42: 7$	7×2 8×3	$64: 8$ 5×7
7×7 5×8	7×9 $80: 8$	$54: 6$ $45: 5$

Bài 3. Viết số thích hợp vào trống.

Số đã cho	7	9	10	3	8	6
Nhiều hơn số đó 7 đơn vị						
Gấp 7 lần số đã cho						

Bài 4 : Trong lọ có 36 cái kẹo. Hà cho thêm vào lọ 4 cái kẹo vào lọ. Sau đó Hà chia cho Lan, Minh, Hoa và Hà cùng ăn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu cái kẹo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Trong phép chia, có số bị chia là 72. Số chia là số kém số bé nhất có hai chữ số là 2 đơn vị. Tính thương của hai số đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6 : Quan sát hình bên cho biết:

Có hình vuông

